

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-12-2022
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Nhân
2. Bà Nguyễn Thị Minh Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 08-12-2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 03-10-2022 về Vệc Ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22-11-2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn K N, xã H K, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1983. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn K N, xã H K, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22-7-2022, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đoàn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị D và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 14-12-2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn K N, xã H K, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Tình cảm vợ chồng bình thường đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình khó khăn chị D ra ngoài làm thuê kiếm thêm thu nhập cho gia đình, hàng tháng gửi tiền về cho anh H ở nhà nuôi con, nhưng anh không chăm sóc các con mà thường xuyên uống rượu say, khi chị D về thì anh lợi dụng Vệc uống rượu say ghen tuông, hành hạ, đánh đập chị nhiều lần bị ngất, nhưng anh không cứu giúp mà vẫn thường xuyên uống rượu say chửi mắng, đánh đập chị. Nay chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Lê Văn H không còn, để

đảm bảo cho tính mạng của mình và các con không bị hành hạ, đánh đập chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H.

- Về con chung: Chị và anh Lê Văn H có 02 con chung là cháu Lê Đoàn Phương L, sinh ngày 18-01-2008 và cháu Lê Đoàn Phương V, sinh ngày 16-8-2015. Ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 11-10-2022, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Đoàn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 14-12-2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tháng 8/2020 chị Đoàn Thị D đi ra ngoài làm ăn đến tháng 11/2020 chị Đoàn Thị D về, anh H thấy chị D có nói chuyện tình cảm với người đàn ông khác qua điện thoại từ đó trở đi vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh H có đánh chị mục đích dạy bảo nhưng chị D không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng đã được chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Tuy nhiên anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Đoàn Thị D có 02 con chung là cháu Lê Đoàn Phương L, sinh ngày 18-01-2008 và cháu Lê Đoàn Phương V, sinh ngày 16-8-2015. Ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu V, không yêu cầu chị Đoàn Thị D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Lê Văn H có đăng ký hộ khẩu tại Thôn K N, xã H K, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị D thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đoàn Thị D và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 14-12-2005 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Đoàn Thị D ra ngoài làm ăn, từ đó vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Lê Văn H thường xuyên uống rượu ghen tuông vô cớ và đã nhiều lần chửi mắng, đánh đập chị D rất trầm trọng. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn. Anh Lê Văn H không nhất trí ly hôn. Quá trình Tòa án giải quyết anh Lê Văn H vẫn không đồng ý ly hôn nhưng không chủ động đề hàn gắn mâu thuẫn, mà anh Lê Văn H vẫn tiếp tục uống rượu và hành hạ chửi mắng chị D, bản thân chị Đoàn Thị D xác định tình cảm vợ chồng thực sự không thể khắc phục được.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Đoàn Thị D và anh Lê Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị Đoàn Thị D được ly hôn anh Lê Văn H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Đoàn Thị D và anh Lê Văn H có 02 con chung là cháu Lê Đoàn Phương L, sinh ngày 18-01-2008 và cháu Lê Đoàn Phương V, sinh ngày 16-8-2015, cả hai con đều có nguyện vọng ở với mẹ. Chị Đoàn Thị D và anh Lê Văn H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con nhận thấy là chính đáng. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị D đề nghị mỗi người nuôi một con, chị nhận nuôi con lớn là Lê Đoàn Phương L, giao cho anh H nuôi con thứ hai là Lê Đoàn Phương V, nhận thấy đề nghị của chị D về Việc nuôi dưỡng con là phù hợp. Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử cần giao cho anh Lê Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con con thứ hai là cháu Lê Đoàn Phương V, giao cho chị Đoàn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con lớn là Lê Đoàn Phương L cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Đoàn Thị D và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Đoàn Thị D phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị D được ly hôn anh Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Đoàn Phương L, sinh ngày 18-01-2008 cho chị Đoàn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lê Đoàn Phương V, sinh ngày 16-8-2015 cho anh Lê Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001951 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 02-10-2022.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã HK;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã HK;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Phương